

Bản án số: 58/2018/HS-PT.

Ngày: 17-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/TLPT-HS ngày 20-9-2018 đối với bị cáo Trần Minh C do có kháng cáo của bị cáo C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 20-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Minh C; Tên gọi khác: D; Sinh năm: 1996; Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T1, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Võ Thị T; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-4-2018 cho đến nay. (có mặt)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại là Huỳnh Thị T1, Trương Thị L, Võ Văn T2, Võ Văn K, Võ Văn Đ (Tên gọi khác: T3), Võ Văn K2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị T; Người làm chứng Phạm T4, Võ Hồng V, Võ Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 16-02-2018, Trần Minh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, dung tích 110 cm³, mang biển kiểm soát X1 lưu thông trên tuyến lộ đal nông thôn theo hướng từ Nông trường 01-5 về cầu T1. Khi đến khu vực trước cổng Trường Tiểu học LC thuộc ấp T1, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì xe của C va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát X2 do ông Võ Văn T5 điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông T5 tử vong trên đường đi cấp cứu và hai xe mô tô bị hư hỏng. Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/PY-PC54 ngày 01-3-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng thì nguyên nhân ông T5 chết là do chấn thương sọ não. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 1792/HĐĐGTSTTHS ngày 16-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc xe mô tô mang biển kiểm soát X1 bị thiệt hại 7.455.000 đồng và xe mô tô mang biển kiểm soát X2 bị thiệt hại 6.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M xác định được tại thời điểm C điều khiển xe gây tai nạn trong máu có nồng độ cồn là 0,56 miligam/01 lít khí thở, vượt quá quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn không vượt quá 0,25 miligam/01 lít khí thở) và không có giấy phép lái xe hạng A1. Về lỗi xảy ra tai nạn, C thừa nhận điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát X1 không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 20-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh C (Tên gọi khác: D) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Phạt bị cáo Trần Minh C (Tên gọi khác: D) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 30-8-2018, bị cáo Trần Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh C lập ngày 30-8-2018 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 30-8-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Minh C về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh C như sau: Bị cáo khai nhận, C không có giấy phép lái xe hạng A1. Vào lúc khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16-02-2018, sau khi có uống bia, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, dung tích 110 m³, mang biển kiểm soát X1 lưu thông trên tuyến lộ đal nông thôn khi đến khu vực trước cổng trường Trường Tiểu học LC, thuộc ấp T1, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do không chú ý quan sát và đi không đúng phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát X2 do ông Võ Văn T5 điều khiển đi theo chiều ngược lại, hậu quả làm ông T5 tử vong do chấn thương sọ não và xe mô tô của ông T5 bị thiệt hại 6.500.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Minh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo C: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C là bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo C 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Minh C chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Trần Minh C (Tên gọi khác: D).

2. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh C (Tên gọi khác: D) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Trần Minh C (Tên gọi khác: D) chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- CQĐT - Công an huyện M;
- CQTHAHS-Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu HSVA, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ